

# VAI TRÒ CỦA MÀU SẮC TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN Ở TRẺ MẦM NON

LÊ THỊ THU\*

Ngày nhận bài: 01/08/2017; ngày sửa chữa: 03/08/2017; ngày duyệt đăng: 06/08/2017.

**Abstract:** This article presents the role of colours for the comprehensive development of preschool children and situation of using colours at kindergartens. Also, the article proposes some solutions to promote the roles of colours and efficiency of using colours in learning activities at kindergarten with aim to develop sense of aesthetic for young children.

**Keywords:** Colour, colour tone, color combination, aesthetics, preschool children, psychology, kindergarten.

Màu sắc (MS) nói chung giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống. Chúng ta thử hình dung cuộc sống sẽ trở nên như thế nào khi chỉ còn lại những màu đơn sắc đen hay trắng. Thật may mắn cuộc sống của chúng ta trở nên sinh động, đa dạng nhờ sự rực rỡ của sắc màu. MS tác động vào mỗi con người, ảnh hưởng đến tâm lí, tình cảm khiến con người vui vẻ, sống động hay buồn bã, trầm lắng.

Trẻ em lứa tuổi mầm non (MN) là bắt đầu của độ tuổi phát triển về thể chất, tâm lí. Đây được coi là “lứa tuổi vàng” để tác động và phát triển mọi mặt nhận thức. Trong môi trường giáo dục MN, việc sử dụng MS để phục vụ cho việc dạy và học của cô và trẻ càng trở nên quan trọng, góp phần vào quá trình phát triển toàn diện cho trẻ. Đây cũng là một yếu tố tích cực đem đến cho trẻ niềm vui, sự thích thú, lôi cuốn trẻ vào những hoạt động để trẻ có thể tham gia vào các lĩnh vực khác [1; tr 25].

MS có tác dụng rất mạnh tới tâm, sinh lí, tính cách của trẻ. Khi tiếp xúc với màu, tâm lí của trẻ rất nhạy cảm, những gì trẻ yêu quý sẽ tô màu sáng, những gì trẻ sợ hãi hoặc không thích sẽ tô màu tối [2; tr 30].

Một không gian lớp học không có yếu tố trang trí sẽ tạo nên một không khí nhạt nhẽo, buồn bã, chán nản, không cho trẻ có cơ hội phát huy những cá tính và sự hiếu động của bản thân, thậm chí gây nên sự trì trệ trong việc tiếp nhận hoạt động giáo dục theo từng lứa tuổi nhằm phát triển nhân cách của trẻ. Ngay cả MS của những đồ dùng trong lớp học cũng mang tính đặc thù: bàn, ghế, nền nhà... Nói chung, tất cả những yếu tố mà trẻ tiếp cận đều được chú trọng tới việc sử dụng MS sao cho hấp dẫn và bắt mắt, tăng thêm phần thích thú khi tới lớp. Vì vậy, MS trong trường MN phải được sử dụng một cách hài hòa, tạo ra hòa sắc chung giúp trẻ

có tâm lí ổn định và tích cực để phát triển toàn diện. Trên thực tế, có nhiều giáo viên MN chưa nghiên cứu để có kiến thức sâu về cách sử dụng màu trong không gian trường lớp của mình, vì thế còn nhiều hạn chế trong quá trình sử dụng MS trang trí lớp.

## 1. Một số khái niệm cơ bản

**1.1. Màu sắc:** Theo Từ điển Thuật ngữ mỹ thuật phổ thông, nhờ ánh sáng rọi vào nên màu có nhiều sắc độ phong phú; người ta phân biệt màu là những màu nguyên chất, chưa có sự biến đổi do ánh sáng hay cách pha trộn làm khác đi. Ví dụ những màu gốc: đỏ, cô ban, vàng; còn sắc là những màu đã biến đổi theo ánh sáng hoặc đã pha trộn thành những sắc thái khác nhau; ví dụ: sắc hồng... [3; tr 104].

**1.2. Hài hòa:** Sự phù hợp của nhiều phần hoặc nhiều yếu tố khác nhau trong một cái chung... người ta ví sự hài hòa trong một tác phẩm nghệ thuật như sự hài hòa trong một bản nhạc, chúng mang lại sự thoải mái dễ chịu... [3; tr 81].

**1.3. Hòa sắc:** là sự sắp xếp tương quan giữa các màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hòa về MS... Ví dụ: nếu đặt một hàng chữ màu da cam tươi trên nền màu xanh lục tươi có cùng độ đậm nhạt, ta thấy khó đọc và nhức mắt. Muốn hòa sắc có kết quả, người vẽ phải hiểu đặc tính của MS, từ đó biết cách tổng hòa các đặc trưng của màu để đạt được một tương quan như ý đồ sáng tác. Người ta ví bảng màu như các nốt nhạc cơ bản, các nốt nhạc hòa hợp với nhau tạo ra một hòa âm, MS hòa hợp với nhau tạo ra hòa sắc [3; tr 86].

**1.4. Màu chủ đạo:** Màu nổi trội nhất “thống trị”, đóng vai trò làm màu chính [3; tr 102].

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

## **2. Vai trò của MS đối với sự phát triển toàn diện của trẻ**

### **2.1. Hiệu ứng của MS đối với tâm lí, trí tuệ của trẻ**

MS là một trong những yếu tố quan trọng trong hình thành thị hiếu thẩm mĩ, trí tuệ, thể lực đồng thời cũng giúp việc phát triển, hình thành nhân cách cho trẻ MN, giúp trẻ phát triển chức năng tâm lí, hình thành ở trẻ tình yêu đối với con người, thiên nhiên, cuộc sống, cái đẹp [1; tr 40].

Các màu nóng như màu cam, màu đỏ, màu vàng gây hứng thú, kích thích đầu óc của trẻ. Những gam màu nóng sẽ kích thích sự tò mò và tiếp thêm năng lượng cho trẻ. Ngoài ra, chúng còn giúp căn phòng trở nên ấm áp và thân thiện. Tuy nhiên, với bản chất tò mò của trẻ, những gam màu nóng này sẽ dễ thu hút sự chú ý, ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ, đặc biệt là những trẻ hiếu động. MS làm bé phấn khích quá mức sẽ có thể gây nên tình trạng thất vọng và cau có ở trẻ. Vì vậy, hãy tránh phá vỡ căn phòng bằng những màu quá nóng. Sử dụng một số màu nhẹ hơn, chẳng hạn như màu quả mơ thay vì màu cam để làm dịu đi hiệu ứng tổng quan [4].

Màu đỏ là một trong những MS không được khuyến khích cho phòng trẻ, vì nó làm cho trẻ cảm thấy khó chịu; ngay đối với một em bé thụ động, màu đỏ cũng khiến các bé trở nên hung dữ hơn. Tuy nhiên, những điều này chỉ xảy ra khi sử dụng màu đỏ quá nhiều. Nếu sử dụng đúng cách, màu đỏ thực sự có thể có tác dụng tốt như tăng sự năng động, khả năng thể thao của trẻ.

Màu hồng là một màu dịu, thư giãn, nó gợi lên sự nữ tính và sự đồng cảm. Đây là một biểu tượng của tình yêu và tình cảm. Phòng ngủ màu hồng rất tốt cho giấc ngủ của trẻ, cực phù hợp với các bé sơ sinh. Tuy nhiên, nếu sử dụng quá nhiều màu hồng, bé sẽ dễ bị kích động hoặc trầm cảm. Vì vậy, không nên trang trí toàn bộ căn phòng với màu hồng.

Những màu có thể dùng để xoa dịu trẻ đó là: màu xanh, xanh da trời, màu tím nhạt. Những màu này càng nhạt thì độ thư giãn thoải mái của bé càng cao. Tuy nhiên, việc phối hợp chỉ những màu nhạt nhạt có thể làm cho căn phòng quá nhạt nhẽo. Để tránh điều này, hãy thêm những mảng màu sáng, kích thích như màu xanh lam tươi và màu xanh lục, những màu này sẽ tạo nên những nét chấm phá sôi nổi mà không làm cho bố cục tổng thể trở nên quá kích thích [4].

Xanh da trời đối lập hoàn toàn với màu đỏ, đem đến sự yên tĩnh, thanh nhã cho căn phòng, làm giảm sự lo lắng và kìm hãm những hành vi bạo lực của trẻ.

Tuy nhiên, nếu trẻ tiếp xúc với MS này quá mức sẽ dễ dẫn đến trầm cảm.

Màu xanh lá cây gần giống với màu của thiên nhiên, tượng trưng cho sức khỏe và hạnh phúc. Màu này giúp kích thích thần kinh, phát triển kĩ năng tư duy logic, tăng khả năng đọc hiểu, thúc đẩy ham muốn của trẻ em để tìm hiểu những vấn đề mới. Ngoài ra, theo các nhà khoa học, xanh lá còn giúp làm dịu tâm hồn và thúc đẩy sự tự tin. Phòng màu này là sự lựa chọn tốt nhất cho những bé mẫu giáo.

Các màu trung tính, chẳng hạn như màu kem đều có khả năng mang lại cảm giác thư giãn nhưng những màu này cũng có thể đem đến lợi ích từ một gam màu mạnh hơn qua đó có thể làm cho bé phấn chấn. Màu trắng là một màu mát và thông thường sẽ tốt hơn khi xoa dịu bé bằng những màu trắng nhạt và ấm cúng hơn.

Chọn những MS “xoa dịu”, chẳng hạn như màu xanh nhạt, màu xanh lá cây, và màu chanh cho chăn mền và giường nôi của trẻ. Sử dụng các đường viền và rèm cửa để mang các gam màu kết hợp vào phòng của bé.

### **2.2. Những tác động tích cực của MS tới sự phát triển thể chất của trẻ**

Trong nghiên cứu của y học, người ta cho rằng MS có thể cải thiện được chứng bệnh tự kỉ của các bé không may mắn, vì MS sẽ gây sự chú ý cho trẻ và đặc biệt phát triển tới trí não của trẻ để trẻ có thể chủ động hơn.

Những giờ phút hoạt động tự do trong môi trường thẩm mĩ, trong bầu không khí thoải mái, sinh động sẽ tạo cho trẻ niềm vui sướng. Chính sự vui vẻ, phấn khởi này tác động rất tích cực tới hoạt động của tim mạch, điều hòa hoạt động của hệ thần kinh, điều chỉnh toàn bộ hoạt động của cơ thể [1; tr 44].

Những thực nghiệm của các nhà tâm lí người Áo cũng chứng minh rằng, nếu ta dùng phấn màu xanh lá cây viết lên bảng màu vàng nhạt sẽ giúp học sinh tập trung suy nghĩ hơn, tăng cường trí nhớ, giữ gìn thị lực ở mức độ nhất định. Thêm nữa, những công trình nghiên cứu của các chuyên gia Đức cho thấy, màu vàng chanh là một “thứ thuốc an thần dễ chịu”. Những trang sách giáo khoa màu vàng giúp học sinh cải thiện phương thức hành vi, làm cho các em trở nên nhã nhặn, cẩn thận và tự nhiên hơn. Có người còn đề nghị sách giáo khoa trung học và tiểu học nên in chữ màu xanh lục trên giấy màu hồng, như thế khi nhìn vào, các em học sinh vừa không mỏi mắt vừa hăng say học tập. Rất nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện theo cuộc “cách mạng màu sắc” này.

### **3. Một số hòa sắc phát huy tính tích cực chủ động cho trẻ MN**

#### **3.1. Hòa sắc mát, dịu**

Thường sử dụng những màu lạnh và màu trung tính, chúng không có sự thay đổi nhiều về MS và sự thay đổi đó thường rất ý nhị, các màu gây cảm giác êm dịu là những màu nhẹ nhàng, có độ chuyển về MS và đậm nhạt khéo léo, tinh tế. Trong thực tế, các nhà bình luận còn dùng rất nhiều thuật ngữ khác nhau để diễn tả những cảm nhận về MS; ví dụ như: các mảng màu ngon lành quyện vào nhau, các mảng màu như một bản hòa tấu âm nhạc du dương [3; tr 105].

Màu mát làm chúng ta thấy nhẹ nhàng như đang trong mùa đâm chồi nảy lộc của mùa xuân. Màu mát luôn cho cảm giác nhẹ nhàng, tươi mát và sâu lắng, giống như một thác nước làm dịu mắt người xem. Ở trong không gian có màu mát, tâm hồn con người sẽ thấy thư thái dễ chịu, khơi cảm xúc lãng mạn, yêu đời và muốn được làm việc.

#### **3.2. Hòa sắc ấm**

Lớp học trong trường MN được phối hợp theo tông màu ấm, nhưng không gây cảm giác nóng bức khó chịu. Trong màu ấm luôn có sự hiện diện của màu đỏ. Màu ấm được tạo ra do sự phối hợp giữa màu đỏ và vàng, hồng được pha trộn tạo ra các màu dịu nhẹ, hài hòa. Tùy theo mức độ giữa các mảng màu đỏ, hồng và màu vàng mà chúng ta có những dạng màu ấm khác nhau; tuy nhiên, trong màu ấm vẫn có sự hiện diện của một số màu lạnh như xanh lá nhạt, xanh mơ.

Các màu ấm như màu đỏ cam, màu hồng, màu vàng cam được phối hợp để giảm sắc nguyên chất, không còn cảm giác nóng. Màu ấm như thân thiện, đón chào người xem. Nhìn màu ấm giống như chúng ta đang ngắm cảnh đẹp của mặt trời bình minh hoặc hoàng hôn. Màu ấm đem lại cảm giác ấm áp dễ chịu, tràn đầy năng lượng cho một ngày mới.

#### **3.3. Hòa sắc tươi**

Lớp học được phối kết hợp các sắc màu tươi nhưng không gây cảm giác chói ngợp mà tạo được sức hút, trên mảng màu của tường, nền đồng nhất, nhẹ nhàng, trung tính. Màu tươi được sử dụng ở một số chi tiết, đồ dùng, vật dụng trong lớp để tạo điểm nhấn.

Màu tươi là tổng hợp tinh khiết của màu sắc. Sự tươi thắm của MS được tạo ra bằng cách bỏ qua thang xám và đen. Trong màu tươi chứa các sắc màu xanh, đỏ, vàng, cam, màu nhẹ được sử dụng ở những mảng lớn làm cho không gian luôn rộng mở.

Màu tươi thắm và rực rỡ gây nên sự chú ý và mang lại hiệu quả đẹp, sống động. Đặc biệt, MS rực

rỡ có thể cho ta ấn tượng về một sự hoàn hảo nào đó [3; tr 124]. Những chiếc bàn màu vàng tươi, những quả bong bóng rực rỡ hoặc những đồ vật màu tươi thắm là những sắc màu không bao giờ bị quên lãng. Hòa sắc tươi tạo ra nét phấn khởi, vui tươi tràn đầy sức sống.

### **4. Thực trạng sử dụng MS trong trường, lớp MN**

#### **4.1. Một số quan niệm sai lầm**

Trong thực tế, chúng ta luôn nghĩ rằng trang trí trường MN bằng nhiều MS tươi sáng, rực rỡ thì càng thu hút sự chú ý của trẻ. Điều đó hoàn toàn đúng khi biết xử lý các màu sao cho phù hợp mới phát huy được tác dụng thẩm mỹ của nó; ngược lại sẽ dẫn đến ảnh hưởng tâm lý cũng như thị lực của trẻ vì cùng một lúc mắt phải thu nhận quá nhiều màu với cường độ mạnh sẽ làm lóa mắt, rối rắm [3; tr124].

Với quan điểm trẻ thích những màu sắc sỡ, nên môi trường của trẻ được sử dụng rất nhiều MS mà không theo một hòa sắc nào, một màu chủ đạo nào, dẫn đến không gian lớp học chật chội, hoa mắt, và trẻ dễ bị tâm lý mệt mỏi, căng thẳng.

#### **4.2. Thực trạng sử dụng MS ở các trường MN**

Thông qua điều tra thực trạng ở một số trường MN, việc trang trí các góc, cũng như các mảng tường còn quá rườm rà và nhiều màu. Nếu nhìn qua thì thấy rực rỡ thu hút, nhưng hãy thử trải nghiệm cả ngày, rồi nhiều ngày, phải đối diện với một không gian dày đặc các hình trang trí và nhiều MS, tâm lý của con người chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

Từ lúc lọt lòng cho đến 6 tuổi là một quãng đời có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình phát triển chung của trẻ em. Đúng như L.N. Tônxtôi đã nhận định khi nhấn mạnh ý nghĩa của thời kỳ đó rằng: *"Tất cả những cái gì mà đứa trẻ sẽ có sau này khi trở thành người lớn đều thu nhận được trong thời thơ ấu. Trong quãng đời còn lại những cái mà nó thu nhận được chỉ đáng một phần trăm những cái đó mà thôi"*. Vì vậy, MS đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Ý thức được điều này, thông qua bài viết, chúng tôi mong muốn cải thiện cách nhìn và sử dụng MS cho giáo viên MN, để mang đến môi trường được trang trí với các MS hài hòa, kích thích và tác động tới tâm lý trẻ một cách tích cực hơn.

#### **4.3. Những khó khăn trong việc sử dụng MS ở trường MN:**

- Về phía giáo viên: Hầu hết giáo viên MN chưa biết cách kết hợp màu theo hòa sắc, chưa có kỹ năng sử dụng màu phù hợp với tâm lý trẻ và không gian lớp học, vẫn sử dụng màu và trang trí lớp theo từng góc

nhỏ lẻ, theo cảm nhận của bản thân, chưa chú ý đến không gian chung và sự phát triển thị giác của trẻ.

- *Về cơ sở vật chất*: phương tiện và chất liệu màu sử dụng trong trường MN còn chưa phong phú.

## 5. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng MS trong trường MN

### 5.1. Tìm hiểu về hiệu ứng của các sắc màu

Để không gian của trẻ sinh động, hấp dẫn mà không quá nhiều sắc xanh, đỏ, tím, vàng, người dạy cần tìm hiểu kiến thức về MS, màu chủ đạo, hòa sắc, hài hòa và trang bị kĩ năng phối kết hợp các màu để tạo ra hòa sắc. Cần hiểu là trẻ thích những màu tươi sáng, rực rỡ, chứ không phải sặc sỡ, nhiều màu.

### 5.2. Một số nguyên tắc phối màu trang trí lớp

Trang trí lớp theo một hòa sắc nhất định (để có hiệu ứng tích cực nhất, có thể trang trí hòa sắc theo mùa; ví dụ: mùa hè theo hòa sắc mát dịu, mùa đông theo hòa sắc ấm, tươi). Nên có màu chủ đạo, tạo được điểm nhấn; có sự đồng nhất trong không gian được trang trí. Không nên chú ý tới các góc nhỏ lẻ, bởi khi trang trí từng góc một dễ dẫn đến thiếu tổng thể, không tạo ra sự thống nhất trong không gian lớp.

Màu được trang trí có hòa sắc lớp học sẽ ngăn nắp và có tính hệ thống hơn. Với mảng lớn ít thay đổi nên sử dụng màu sáng dịu, là màu có tính nhẹ nhàng trong sáng. Màu sáng có tác dụng khi nó được sắp xếp cạnh những màu mang sắc đậm và những màu tươi. Màu sáng thường được dùng để diễn tả những hình ảnh mang tính chủ đạo, toát lên được nội dung của hình thức trang trí.

Tuy nhiên, sắc thái màu phải trong. Khi độ “trong” của màu tăng thì sắc độ màu giảm. Màu sáng làm chúng ta thấy tâm hồn trở nên thoải mái, thư thái. Màu sáng giống như màn cửa sổ hé ra để ánh nắng ban mai ủa vào phòng.

\*\*\*

Trong kĩ thuật, không có màu đẹp hay màu xấu mà chỉ có hoà sắc đẹp hay hoà sắc xấu. Hoà sắc là do kĩ năng kết hợp các màu với nhau có tốt hay không, đó là cách phối hợp và sử dụng màu để MS phát huy được vẻ đẹp của chúng [5; tr 28].

MS trong môi trường giáo dục MN là một đặc thù khác biệt, có ngôn ngữ riêng. MS trong sáng như tâm hồn của trẻ, ồn ào và giản đơn như những câu nói và hành động của trẻ hàng ngày. MS có mặt trong tất cả mọi lĩnh vực cuộc sống của trẻ và luôn là một phần quan trọng trong quá trình trưởng thành của trẻ.

Để mỗi ngày đến trường là một niềm vui, con trẻ học được nhiều điều mới, giáo viên MN phải trang bị cho mình một khối lượng kiến thức nhất định về thẩm mĩ. Ngoài những việc dạy cho trẻ cảm thụ được vẻ

đẹp của MS để hình thành thói quen thị giác, hình thành tư duy thẩm mĩ và biết cách sử dụng MS hợp lí, hài hòa trong những sản phẩm tạo hình thì hình thức trang trí trường lớp, các góc hoạt động là một việc không thể thiếu. Vì vậy, ngoài việc lựa chọn những hình ảnh phù hợp thì yếu tố MS vô cùng cần thiết; MS cần phải được trú trọng và sử dụng đúng chỗ, tạo hiệu quả tích cực về thị giác lứa tuổi, nhằm kích thích trẻ tham gia mọi hoạt động trong lớp một cách chủ động và hăng hái, vui vẻ và phấn chấn hơn khi được hòa cùng với không gian với nhiều MS vui và đẹp mắt. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thanh Thủy (2007). *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Hồng Vân (2005). *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em*. Giáo trình Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.
- [3] Đặng Thị Bích Ngân - Trần Việt Sơn - Nguyễn Thế Hùng - Nguyễn Trọng Cát (2007). *Từ điển thuật ngữ kĩ thuật phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [4] J.ITTEN (1967). *Nghệ thuật màu sắc*. NXB Paris.
- [5] Lê Đình Bình (2013). *Hoạt động tạo hình*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Ánh Tuyết- Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2015). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] F.GERRITSEN (1974 ). *Sự hiện diện của màu sắc*. NXB Paris.

## Một số vấn đề về...

(Tiếp theo trang 137)

Language, Speech and Hearing Services in Schools, 36, 264-267.

[5] Nguyễn Quốc Hùng, MA (2015). *Tiếng Anh cho trẻ mầm non*. Kĩ yếu hội thảo khoa học “Tiếng Anh trong trường mầm non thực tiễn và giải pháp”. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương & Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020, tr 42.

[6] McLaughlin, B (1984). *Second Language Acquisition in Childhood*, Vol.1. Preschool children, Erbaum.

[7] Paradis, J. - Genesee, F. - Crago, M. (2011). *Dual Language Development and Disorders: A handbook on bilingualism & second language learning*. Baltimore, MD: Paul H. Brookes Publishing.

[8] Volterra, V - Taeshner (1978). *The acquisition and development of language by bilingual children*, Journal of Child language 5, 311-326.

[9] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1997). *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*. NXB Giáo dục, tr 248.